



CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

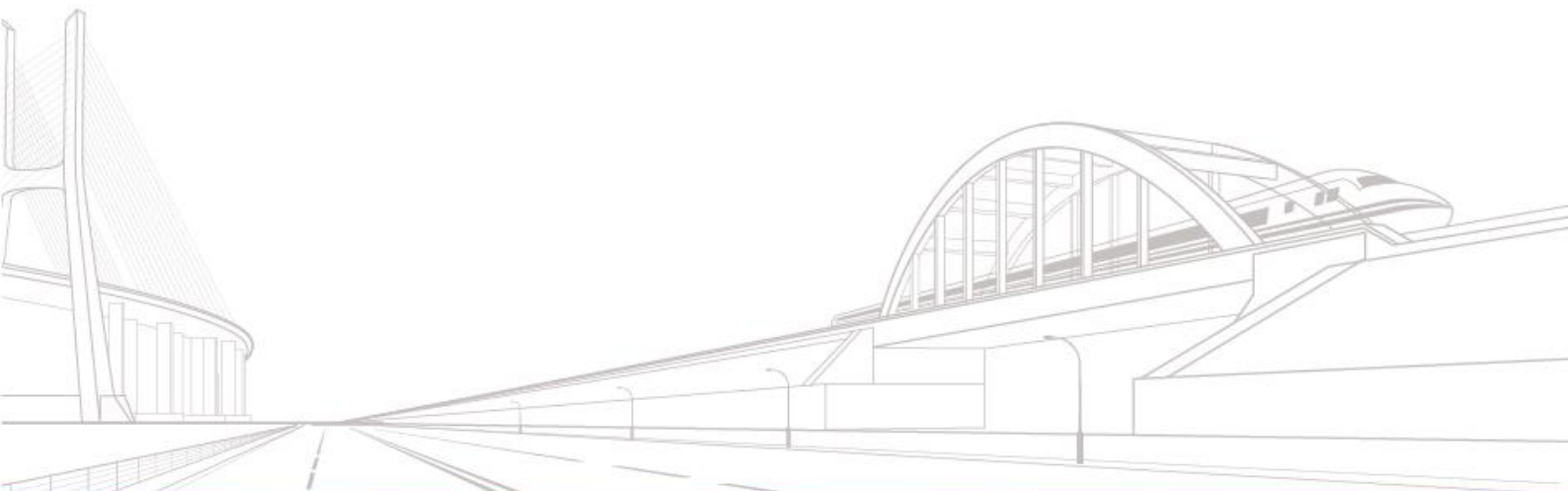
Địa chỉ: Tòa nhà RCC 33 Láng Hạ - Phường Thành Công - Quận Ba Đình - TP. Hà Nội

Điện thoại: +84 24 35145715

Web: rccgroup.vn

MST: 3300101075

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

Năm Báo cáo: Năm 2021

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt.

Tên gọi tắt: Tổng công ty Công trình đường sắt

Tên giao dịch tiếng Anh: Railway Construction Corporation Joint - Stock Company.

Viết tắt tiếng Anh: RCC., JSC.

Mã chứng khoán: RCC

Vốn điều lệ: 154.573.830.000 đồng

Địa chỉ: Tòa nhà số 33, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024.35145.715 Fax: 024.35145.671

[E-mail]: contact@rccgroup.vn

Website: rccgroup.vn

Logo:



Quyết định thành lập DNNN: Số 22565/QĐ/TC của Bộ trưởng Bộ GTVT ngày 05/11/1973;
Quyết định chuyển đổi sang CTCP: Số 3745/QĐ-BGTVT của Bộ GTVT ngày 07/2/2004
Giấy CNĐKKD của CTCP: Số 0103008002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cho đăng ký lần đầu ngày 25/5/2005, thay đổi đăng ký lần thứ hai mươi (20) ngày 20/05/2021.

Mã số thuế: 3300101075

Người đại diện theo pháp luật: Tổng công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Tổng giám đốc.

Quá trình hình thành và phát triển: Tiền thân với tên gọi là đội cầu, đường, kiến trúc, thông tin tín hiệu được thành lập theo quyết định số 2565/QĐ/TC của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải ngày 05/11/1973 về việc thành lập Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt có trụ sở tại Phường Ngọc Khánh - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội, Đơn vị chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/1974 với 11 công ty thành viên gồm: Cầu, Đường, Kiến trúc, Thông tin- tín hiệu, với gần 10.000 cán bộ CNVC, hoạt động trên 5 tuyến đường sắt với nhiệm vụ: Khôi phục và đảm bảo giao thông đường sắt, góp phần xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền bắc và phục vụ công cuộc giải phòng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Tháng 10 năm 1975 trụ sở công ty chuyển vào đóng tại số 131 Đường Thạch Hãn, Phường Thuận Hoà, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế để thực hiện nhiệm vụ khôi phục đường sắt thống nhất Bắc Nam.

- Ngày 20/3/2003 Bộ giao thông vận tải đã ra quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT về việc đổi tên XNLHCT Đường sắt thành Công ty Công trình đường sắt.

- Đến tháng 7 năm 2003 do yêu cầu nhiệm vụ SXKD đơn vị chuyển trụ sở về đóng tại số 09 Đường Láng Hạ - Phường Thành Công - Quận Ba Đình - Hà Nội.

- Ngày 7/2/2004 Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 3745/QĐ-BGTVT về việc Chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

- Ngày 25/5/2005 Công ty Công trình đường sắt chính thức hoạt động theo công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Công trình đường sắt.

- Ngày 5/8/2008 Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 2396/QĐ-BGTVT về xác định lại giá trị phân góp vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần của Công ty Cổ phần Công trình đường sắt và kèm theo biên bản bàn giao tài sản, tiền vốn và lao động giữa Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Công ty cổ phần Công trình đường sắt ngày 30/9/2008.

- Ngày 01 tháng 4 năm 2011 Công ty cổ phần công trình đường sắt đổi tên thành Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt (gọi tắt là Tổng công ty).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa bằng đường sắt	4912
2	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
3	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
4	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
5	Lắp đặt hệ thống điện <i>Chi tiết: Thi công các công trình thông tin, tín hiệu, điện.</i>	4321
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và	5221

	đường bộ. Chi tiết: Đại lý dịch vụ bán vé tàu lửa	
7	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất các sản phẩm bê tông. - Sản xuất tấm bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép.	2395
8	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện.	1629
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết:</i> - Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị ngành giao thông vận tải. - Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện chuyên dùng của ngành đường sắt.	4659
10	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. <i>Chi tiết:</i> - Xuất nhập khẩu: dầu nhờn, mỡ máy, than, hạt nhựa và các sản phẩm của nhựa. - Mua bán nhiên liệu khác dùng trong động cơ (ga hóa lỏng). - Mua bán các chất bôi trơn, làm sạch động cơ.	4661
11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu sắt, thép các loại</i>	4662
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. <i>Chi tiết:</i> - Xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng - Mua bán vật liệu xây dựng	4663
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa đâu vào đâu. <i>Chi tiết:</i> - Mua, bán hàng hóa phế phẩm và phế liệu (trừ phế liệu Nhà nước cấm). - Xuất nhập khẩu sản phẩm bê tông. - Xuất nhập khẩu sản phẩm gỗ (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm). - Mua bán phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế ngành giao thông vận tải và công nghiệp.	4669
14	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). <i>Chi tiết: Dịch vụ xông hơi, xoa bóp, vật lý trị liệu (không bao gồm day huyệt, ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền)</i>	9610
15	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. <i>Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke).</i>	7920
16	Vận tải hành khách đường bộ khác. <i>Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng.</i>	4932
17	Sản xuất các cấu kiện kim loại. <i>Chi tiết: Sản xuất các cấu kiện thép: dầm cầu thép, khung nhà, rèn, dập, ép, cắt tạo thành sản phẩm.</i>	2511
18	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

	<i>Chi tiết: Dịch vụ khảo sát và vẽ bản đồ.</i>	
19	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. <i>Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế ngành giao thông vận tải và công nghiệp.</i>	7730
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. <i>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi.</i>	4290
21	Phá dỡ	4311
22	Chuẩn bị mặt bằng. <i>Chi tiết: Dọn dẹp, tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng).</i>	4312
23	Hoạt động tư vấn quản lý. <i>Chi tiết:</i> - Giám sát thi công xây dựng công trình: cầu đường, dân dụng và công nghiệp. - Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (không bao gồm thiết kế công trình)	7020
24	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
25	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. <i>Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh.</i>	0810
26	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. <i>Chi tiết Kinh doanh dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ, dịch vụ ăn uống</i>	5510
27	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. <i>Chi tiết: thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng; thí nghiệm, kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu.</i>	7120
28	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê. <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê.</i>	6810
29	Hoạt động thiết kế chuyên dụng. <i>Chi tiết:</i> - Thiết kế các công trình giao thông. - Thiết kế kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. - Các dịch vụ về kiến trúc xây dựng.	7410
30	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí <i>Chi tiết: Xây dựng công trình, đường ống, cấp, thoát nước</i>	4322
31	Đại lý, môi giới, đấu giá. <i>Chi tiết: Mua bán và đại lý hàng hóa</i>	4610
32	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Chi tiết: bốc xếp hàng hóa, hoạt động kho bãi.</i>	5210
33	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Đầu tư kinh doanh công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.</i>	8299

	<i>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>	
34	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	421
35	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ giáo dục đào tạo, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động</i>	8559
36	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
37	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
38	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
39	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
40	Cho thuê xe có động cơ	7710
41	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)	5621
43	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

Địa bàn sản xuất kinh doanh: Tổng Công ty là đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh đa ngành nghề, chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng công trình cầu, đường giao thông trong phạm vi cả nước. Hoạt động sản xuất các sản phẩm công nghiệp, xây dựng các công trình dân dụng, giao thông đường bộ và đường sắt đóng vai trò chủ đạo trong kế hoạch phát triển của Tổng công ty và cũng là sản phẩm chủ lực của Tổng công ty từ khi hình thành cho đến nay.

Hiện tại, Tổng công ty đang tập trung thi công các công trình và sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn như sau:

- Gói thầu (số 36): Xây dựng hoàn thiện đoạn từ km4+787,24 đến Km9+726,86 (Bao gồm cầu Mỏ Nhát và cầu Rạch Ông) thuộc Dự án: Đường 991B từ quốc lộ 51 tới hạ lưu cảng Cái Mép, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Gói thầu số 3-XL: Thi công xây dựng đoạn Km47+672 – Km83+000 (bao gồm khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công), dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía đông giai đoạn 2017 - 2020;

- Thi công các gói thầu thuộc dự án 7.000 tỷ đồng gồm các gói: Cải tạo, nâng cấp các cầu yếu và gia cố trụ chống va xô trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh bao gồm: Gói thầu XL-CY-01: Thi công 6 cầu thuộc địa phận Thành Phố Đà Nẵng và Tỉnh Quảng Nam; Gói thầu XL-CY-02: Thi công 7 cầu thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa; Gói thầu XL-HNV-05: Nâng cấp ke ga, mái che ga Chợ Si, ga Vinh; nâng cấp, cải tạo các khu gian từ Trường Lâm – Vinh (km 237+790 – km 319+020); Gia cố các hầm yếu kết hợp với

mở mới các Ga và Cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh – Nha Trang tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh bao gồm: Gói thầu số 9: Thi công cải tạo, nâng cấp nền đường, kiến trúc tầng trên một số đoạn tuyến thuộc các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên Huế; Gói thầu số 19: Cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Km1540+815 đến Km1568+400 thuộc tỉnh Bình Thuận; Gói thầu số XL-NTSG-21: Cải tạo nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Km1619+125 đến Km1668+040, thuộc tỉnh Đồng Nai;

Đặc biệt trong gói dự án 7.000 tỷ đồng có gói thầu đòi hỏi kinh nghiệm, tay nghề và thiết bị đặc chủng riêng như Gói thầu số 12: Thi công xây dựng hạng mục gia cố công trình hầm Babonneau; Gói thầu số 11A: Thi công xây dựng hạng mục công trình hầm số 1, số 2, số 3, Phủ Cũ, Chí Thạnh, Vũng Rô 1, Vũng Rô 4 và Bãi Gió thuộc Dự án gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh – Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh;

- Dự án thành phần 3, tỉnh Thừa Thiên Huế (TTH:03-BCKTKT-02), hợp phần cầu
- Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), gói thầu TTH:03-XD:1: Thi công xây dựng;

- Dự án: Đường cứu hộ cứu nạn thị trấn Phong Điền - Điền Lộc, gói thầu số 04: Toàn bộ phần xây lắp dự án Đường cứu hộ cứu nạn thị trấn Phong Điền – Điền Lộc.

- Sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn bao gồm các loại Tà vệt bê tông TN1, TN1P tại Công ty CP đá Hoàng Mai tỉnh Nghệ An và tại Công ty TNHH MTV Vật tư đường sắt Đà Nẵng Quận Liên Chiểu - Đà Nẵng, để phục vụ cho Dự án của ngành Đường sắt và cung cấp cho các Công ty quản lý thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam để sửa duy tu bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường sắt Bắc Nam.

- Tổng công ty đang tiến hành khai thác đá tại mỏ đá Hoàng Mai với tổng diện tích trên 192.100 m² để cung cấp Dự án của ngành Đường sắt, đường bộ và xây dựng dân dụng khác. Mặc khác, lợi thế từ khai thác đá tại mỏ đá này giúp Tổng công ty một phần giảm thiểu được chi phí đầu vào phục vụ SXKD và tăng tính chủ động trong thi công các công trình xây dựng tại khu vực miền Trung.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

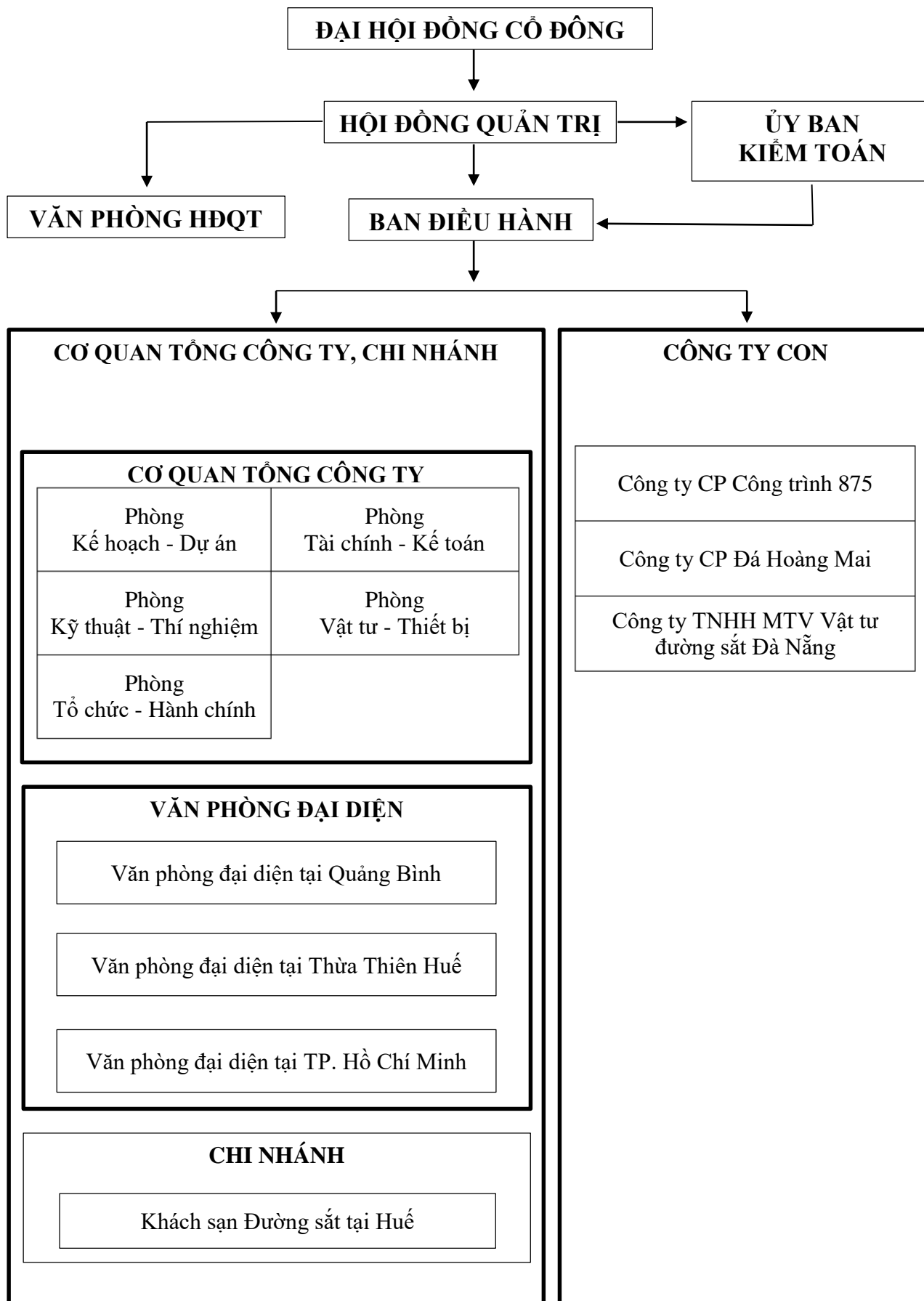
- Tổng công ty có 01 đơn vị hạch toán trực thuộc: Chi nhánh Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt – Khách sạn Đường sắt.

- Tổng công ty sở hữu trực tiếp tại các Công ty con bao gồm:

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu vốn góp	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Công trình 875	60,38%	Số 59 - Nguyễn Văn Cừ, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
2	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	59,69%	Phường Quỳnh Thiện, TX. Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An
3	Công ty TNHH MTV VTĐS Đà Nẵng	100,00%	Số 61 - Nguyễn Văn Cừ, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

- Mô hình quản trị: Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - con

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT



4. Định hướng phát triển

- Mặc dù tình hình kinh tế Thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn do dịch bệnh và các Doanh nghiệp trong nước cũng không là ngoại lệ, song với năng lực sẵn có và sự đoàn kết, thống nhất cao nhằm đưa Tổng công ty vươn lên ổn định và phát triển. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty không ngừng tiếp cận các Ban quản lý dự án, nhà Đầu tư, ... để tìm hiểu nắm bắt các thông tin liên quan đến công tác chuẩn bị đầu tư các dự án vốn trong nước và ODA để tham gia đấu thầu hoặc tham gia các dự án PT, PPP. Công tác tìm kiếm việc làm là mục tiêu hàng đầu của Tổng công ty, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc nhiệm kỳ 2020 – 2025 đặt ra mục tiêu cho năm 2022 phấn đấu tìm kiếm việc làm trên 600 tỷ đồng, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động; Giá trị sản lượng phấn đấu đạt trên 1.200 tỷ đồng năm 2022, doanh thu thuần 1.120 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế đạt 90 tỷ đồng; các năm sau đó các chỉ tiêu tìm kiếm việc làm, sản lượng, doanh thu tăng trưởng trên 10% so với năm liền kề, lợi nhuận sau thuế đạt từ 8% doanh thu trở lên.

- Thực hiện đầy đủ chế độ với người lao động đảm bảo không nợ tiền lương, BHXH, trả thu nhập bình quân cho người lao động năm 2022 đạt từ 12 triệu đồng/người/ tháng trở lên, mục tiêu tăng tối thiểu 5% với năm liền kề;

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với Ngân sách Nhà nước;

- Phấn đấu đảm bảo an toàn về mọi mặt, chú trọng bảo đảm an toàn lao động, an toàn công trình, an toàn giao thông, an toàn chạy tàu, an toàn cháy nổ và an ninh trật tự xã hội.

- Liên tục và không ngừng cải tiến quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Tích cực tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thương hiệu, hoạt động của Tổng công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng, các ấn phẩm do Tổng công ty phát hành.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về môi trường kinh doanh

Nền kinh tế toàn cầu bước vào năm 2022 ở vị thế yếu hơn so với dự kiến. Sự lây lan nhanh chóng của biến thể Omicron cho thấy tình trạng gián đoạn còn tiếp diễn, các quốc gia đã áp dụng lại các hạn chế di chuyển. Tuy nhiên giá năng lượng tăng cùng với nguồn cung gián đoạn dẫn đến nguy cơ lạm phát cao hơn trên diện rộng so với dự đoán, đặc biệt là ở Hoa Kỳ, nhiều thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển. Sự suy giảm liên tục của lĩnh vực bất động sản của Trung Quốc và tiêu dùng tư nhân phục hồi chậm hơn dự kiến cũng hạn chế triển vọng tăng trưởng. Sự kiện xung đột Nga - Ukraina gần đây là một yếu tố bất ổn mới khiến giá năng lượng và lương thực tăng cao, thúc đẩy lạm phát cao hơn ở nhiều quốc gia. Khi hoạt động kinh tế trở lại bình thường nhưng chỉ số giá giảm chưa tương ứng vì vậy các yếu tố như chi phí năng lượng sẽ ảnh hưởng lâu dài hơn đến một số lĩnh vực như ngành thép, xi măng, vận tải sử dụng nhiều năng lượng. Tăng trưởng toàn cầu dự kiến sẽ giảm từ 5,9% năm 2021 xuống 4,4% trong năm 2022.

Quá trình phục hồi kinh tế Việt Nam năm 2022 tuy có những thuận lợi, cơ hội nhưng cũng gặp không ít khó khăn thách thức khi độ mở nền kinh tế cao, nhiều nút thắt cần được giải quyết như áp lực lạm phát, trần nợ công và nợ xấu Ngân hàng, những hạn chế về khả năng đáp ứng nhân lực, trang thiết bị, hạ tầng của hệ thống y tế cơ sở. Việc phục hồi sản xuất, kinh doanh có thể bị cản trở, suy giảm tăng trưởng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro nếu không kiểm soát được dịch bệnh một cách cơ bản để mở cửa trở lại cho hoạt động kinh tế.

5.2. Rủi ro đặc thù xây dựng giao thông

Kết quả kinh doanh thu được từ các công trình xây dựng cơ bản của Tổng công ty đều chịu ảnh hưởng của sự bất ổn định về giá cả nguyên vật liệu đầu vào, các chính sách kinh tế của Nhà nước trong việc phát triển ngành xây dựng cơ bản, khả năng phân bổ nguồn vốn Ngân sách Nhà nước cho các dự án công trình xây dựng và sự liên quan đến các Ban ngành khác khi thi công công trình hạ tầng.

Xây dựng công trình giao thông là một ngành mang tính đặc thù, đòi hỏi sử dụng các loại máy móc chuyên dụng, hiện đại và nguồn nhân lực dài hạn có chất lượng. Do đó, lạc hậu về công nghệ hay bất cập trong chính sách, chế độ đối với người lao động đều cũng được xem là những rủi ro đáng quan tâm của Tổng công ty. Những điều kiện khắt khe về kỹ thuật, quy trình thi công đến nghiệm thu công trình luôn được Tổng công ty áp dụng nhằm đảm bảo về chất lượng, mỹ quan. Điều này có thể xem là một rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, ngày càng có nhiều các doanh nghiệp xây dựng trong cũng như ngoài nước sẽ dẫn đến sự cạnh tranh rất gay gắt. Tổng công ty sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn để giữ vững và mở rộng được thị phần, cũng như khẳng định được vị thế của Tổng công ty trong và ngoài ngành đường sắt.

5.3. Rủi ro về Luật pháp

Các văn bản hướng dẫn luật chưa thật sự đầy đủ, thiếu tính cập nhật dẫn đến việc áp dụng luật vào thực tế còn nhiều bất cập và cũng ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật xây dựng, Luật kinh tế, Luật Đất đai và các luật khác liên quan. Đồng thời, Tổng công ty cũng chịu tác động từ Luật Chứng khoán và các chính sách, chiến lược phát triển của ngành. Do đó, bất kỳ sự thay đổi nào về pháp luật hoặc chính sách liên quan đều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Tổng công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm vững các quy định của Chính Phủ, Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành liên quan để xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần ngày 25/5/2005. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị Tổng công ty đã không ngừng nắm bắt các công nghệ thi công mới mà đặc biệt là đã thi công một số công trình áp dụng công nghệ hiện đại. Mặt khác với định hướng phát triển là đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ và hướng đến những công trình lớn của ngành đường sắt cũng như đường bộ, ngoài đảm bảo các công trình thuộc đường sắt là thị trường chính của Tổng công ty nhưng với chiến lược đúng đắn Tổng công ty hướng tới thị trường đường bộ với các dự án lớn. Trong năm 2021, Tổng công ty đã trúng thầu và ký kết hợp đồng xây lắp với các Chủ đầu tư trong và ngoài ngành với tổng giá trị trên 369,6 tỷ đồng. Các công trình thi công đều đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo chất lượng, tiến độ và được chủ đầu tư đánh giá cao.

Trong năm 2021, Tổng công ty đã thu hồi vốn từ khách hàng bên ngoài được trên 637,38 tỷ đồng, đảm bảo cân đối nguồn vốn kinh doanh, thực hiện nộp ngân sách nhà nước và thanh toán các chế độ cho người lao động.

Quản lý tài chính, thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Quy chế của Tổng công ty; linh hoạt trong xử lý vay trả nợ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm hạ giá thành trong tất cả các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

- | | |
|-------------------------------|--|
| (1) Ông Võ Văn Phúc | Chức vụ: Thành viên HĐQT-Tổng giám đốc |
| (2) Bà Vũ Thị Hải Yến | Chức vụ: Phó Tổng giám đốc thường trực
(Bổ nhiệm ngày 28/04/2021) |
| (3) Ông Kiều Nghị | Chức vụ: Phó Tổng giám đốc |
| (4) Ông Lê Phước Quý Châu | Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
(Bổ nhiệm ngày 28/04/2021) |
| (5) Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền | Chức vụ: Kế toán trưởng |

2.1 Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành

❖ **Võ Văn Phúc** Chức vụ: Thành viên HĐQT-Tổng giám đốc

Ngày sinh: 06/01/1966 **Nơi sinh:** Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam **Dân tộc:** Kinh **Tôn giáo:** Không

Số CMND: 191297497 **Ngày cấp:** 17/6/2016 **Tại:** CA Tỉnh Thừa Thiên Huế

Hộ khẩu thường trú: Số 145 Thạch Hãn - Phường Thuận Hoà – TP. Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế

Chỗ ở hiện nay: Số 145 Thạch Hãn - Phường Thuận Hoà – TP. Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

Chức vụ: Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty

Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên): Đảng viên

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm - Đại học giao thông vận tải

Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1986 - 1988	Kỹ thuật viên XNCT 798	Nam Lý - Đồng Hới - Quảng Bình
1989 - 1998	Kỹ thuật viên Phòng Kỹ thuật Cơ quan XNLHCT ĐS	131 Thạch Hãn – Thừa Thiên Huế
1998 - 2000	Phó phòng Phòng Kỹ thuật Cơ quan XNLHCT ĐS	131 Thạch Hãn – Thừa Thiên Huế
2000 - 2001	Phó giám đốc XNCT 878	Hương Thủy - Phú Bài - Thừa Thiên Huế
2001 - 2005	Giám đốc XNCT 878	Hương Thủy - Phú Bài - Thừa Thiên Huế
2005 – 2008	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc XNCT 793	Lê Duẩn - Đông Hà - Quảng Trị
2008 – T3 /2010	Thành viên HĐQT Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc XN 793	Số 09 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội Lê Duẩn - Đông Hà - Quảng Trị
T3/2010 T11/2016	– Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	131 Thạch Hãn – Thuận Hoà – TP Huế
T12/2016 7/5/2017	– Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty	Số 33 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác): Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty (tính đến thời điểm ngày 03 tháng 03 năm 2022):
49.573 cổ phần, chiếm 0,32 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 49.573 cổ phần, chiếm 0,32 % vốn điều lệ

❖ **Vũ Thị Hải Yến**

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc thường trực

Bổ nhiệm ngày: 04/05/2021

Ngày sinh: 19/07/1979

Nơi sinh: Việt Trì – Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Số CMND: 013256361

Ngày cấp: 19/12/2009

Tại: Hà Nội

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 8, Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà nội

Chỗ ở hiện nay: Chung cư Trung yên 1, phường Trung Hòa, quận Cầu giấy, Hà nội

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc thường trực

Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên): không

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kinh tế đối ngoại.

Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
T8/1997 – T8/2001	Trường Đại học Ngoại thương	91 Phố Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
2002 – 2016	Phụ trách nhóm quản lý – Phòng Quản lý thiết bị tại Công ty Honda Việt Nam	Phường Phúc Thắng, Thành Phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
2016 – 2017	Phó phòng phụ trách mảng quản trị doanh nghiệp tại Công ty Honda VN	Phường Phúc Thắng, Thành Phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
2017 – 2018	Trợ lý – Thư ký Tổng giám đốc Phó phòng phụ trách kế hoạch sự nghiệp tại Công ty Honda VN	Phường Phúc Thắng, Thành Phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
2018 – 2019	Phó phòng công nghệ thông tin tại Công ty Honda VN	Phường Phúc Thắng, Thành Phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
T4/2019 – 04/5/2021	Trưởng ban kiểm soát tại Công ty CP Tổng công ty Công trình đường sắt	Số 33 Láng Hạ - phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội
T5/2021 – đến nay	Phó Tổng giám đốc TT tại Công ty CP Tổng công ty Công trình đường sắt	Số 33 Láng Hạ - phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác): Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty (tính đến thời điểm ngày 03 tháng 03 năm 2022):
45.600 cổ phần, chiếm 0.295% vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 45.600 cổ phần, chiếm 0,295% vốn điều lệ

❖ Kiều Nghị

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Ngày sinh: 12/03/1969

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Số CMND: 191761762

Ngày cấp: 9/10/2007

Tại: Thừa Thiên Huế

Hộ khẩu thường trú: Tổ 15 – khu vực 5 - Phường An Cựu – TP Huế

Chỗ ở hiện nay: Tổ 15 – khu vực 5 - Phường An Cựu – TP Huế

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên): Đảng viên

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đường sắt - đại học Giao thông vận tải Hà Nội.

Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1987 - 1991	Công nhân kích kéo - Xí Nghiệp LHCTĐS	Bảo Quốc – TT Huế
1991 - 1994	Học trung cấp GTVT	Quảng Nam – Đà Nẵng
1994 - 2000	Kỹ thuật viên XN VTXD 879 XNLHCTĐS	Bảo Quốc – TT Huế
2000 – 2002	Phó Phòng kỹ thuật – XN VTXD 879 - XNLHCTĐS	Bảo Quốc – TT Huế
2002 – 2005	Phó giám đốc – XN VTXD 879 - Công ty công trình đường sắt.	Bảo Quốc – TT Huế
2005- 2006	Quyền giám đốc – XN VTXD 879 - Công ty CP công trình đường sắt.	Bảo Quốc – TT Huế

2006-2009	Giám đốc – XN VTXD 879 – Công ty Cổ phần Công trình đường sắt	Bảo Quốc – TT Huế
2009- 2012	Đại học GTVT	Đà Nẵng
2011-2013	Chủ tịch HĐQT - Giám đốc – Công ty TNHH MTV CT 879 - Công ty CP TCT Công trình đường sắt	Bảo Quốc – TT Huế
2013-T6/2014	Phó Tổng giám đốc Công ty CP TCT công trình đường sắt kiêm Chủ tịch HĐQT - Giám đốc – Công ty TNHH MTV CT 879 - Công ty CP TCT Công trình đường sắt	Bảo Quốc – TT Huế
T6/2014 - nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP TCT Công trình đường sắt	131 Thạch Hãn – TT Huế

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác): Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty (tính đến thời điểm ngày 03 tháng 03 năm 2022):
161 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 161 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ

❖ Lê Phước Quý Châu Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Bổ nhiệm ngày: 01/06/2021

Ngày sinh: 14/10/1972 **Nơi sinh:** Thừa Thiên Huế

Quốc tịch: Việt Nam **Dân tộc:** Kinh **Tôn giáo:** Không

Số CMND: 201737374 **Ngày cấp:** 06/12/2012 **Tại:** Công an Tp. Đà Nẵng

Hộ khẩu thường trú: Tổ 75, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 75, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên): Đảng viên

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.

Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1990-1994	Đại học giao thông vận tải	Số 3 Cầu Giấy, Hà Nội.
1994-2000	Kỹ thuật viên xí nghiệp công trình 875	85 Nguyễn Văn Cừ, P. Hòa Hiệp, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng.
2000-2004	Phó phòng KHKT xí nghiệp công trình 875	85 Nguyễn Văn Cừ, P. Hòa Hiệp, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng.
2004-2006	Trưởng phòng KHKT Xí nghiệp công trình 875	85 Nguyễn Văn Cừ, P. Hòa Hiệp, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng.
2006-2015	Phó Giám đốc kiêm TP. KHKT Công ty công trình 875	85 Nguyễn Văn Cừ, P. Hòa Hiệp, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng.
2016-4/2021	Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty 875	85 Nguyễn Văn Cừ, P. Hòa Hiệp, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng.
6/2021 đến nay	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty	Tòa nhà 33 Láng Hạ, Ba Đình, HN

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác): Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty (tính đến thời điểm ngày 03 tháng 03 năm 2022):
154 cổ phần, chiếm 0.001 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 154 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ

❖ **Nguyễn Thị Thanh Huyền** Chức vụ: **Kế toán trưởng**

Bổ nhiệm ngày: 09/10/2020

Ngày sinh: 03/06/1980 **Nơi sinh:** Quỳnh Di - Hoàng Mai - Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam **Dân tộc:** Kinh **Tôn giáo:** Không

Số CMND: 040180000853 **Ngày cấp:** 18/06/2018 **Tại:** Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Hộ khẩu thường trú: Tổ 11B Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa – TP Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: 15B34 G3 Vinhomes Greenbay Mễ Trì – Nam Từ Liêm – TP Hà Nội

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt

Chức vụ: Kế toán trưởng

Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên): Đảng viên

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Tài chính kế toán.

Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
T8/1998 – T7/2002	Học tại Học Viện Tài chính	Đông Ngạc – Từ Liêm – Hà Nội
T7/2002 – T12/2016	Kế toán viên tại Công ty CP Tổng công ty Công trình đường sắt	Số 33 Láng Hạ - phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội
T12/2016 – T7/2019	Trưởng ban kiểm soát tại Công ty CP Tổng công ty Công trình đường sắt	Số 33 Láng Hạ - phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội
T7/2019 – T10/2020	Trưởng văn phòng Hội đồng quản trị tại Công ty CP Tổng công ty Công trình đường sắt	Số 33 Láng Hạ - phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội
T10/2020 đến nay	Kế toán trưởng tại Công ty CP Tổng công ty Công trình đường sắt	Số 33 Láng Hạ - phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác):

Không

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Các khoản nợ đối với Tổng công ty:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty:

Không

Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty (tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019):

309 cổ phần, chiếm 0.002 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 309 cổ phần, chiếm 0,002 % vốn điều lệ

2.2 Chính sách đối với người lao động:

Công tác quản lý lao động

- Tổng số CBCNLD toàn Tổng công ty đến ngày 31/ 12/ 2021: 603 người

Thu nhập bình quân của CBCNLD năm 2021: 11.000.000 đồng/người/tháng.

Chính sách đào tạo

Tổng công ty luôn coi việc phát triển nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu và mang tính quyết định đối với sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Vì vậy, Tổng công ty đã không ngừng tăng cường và cải thiện chất lượng cũng như số lượng nguồn nhân lực để đáp ứng những yêu cầu nhân sự trong quá trình hoạt động và phát triển.

Người lao động trong Tổng công ty đều qua đào tạo đầy đủ, Đối với công nhân mới tuyển dụng đã qua trường lớp cơ bản, hàng năm Tổng công ty đều gửi đi đào tạo lại để nâng cao tay nghề đồng thời nắm bắt công nghệ kỹ thuật mới. Đối với cấp quản lý được cử tham gia các lớp tập huấn do Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty đường sắt Việt Nam và các Bộ ban ngành Nhà nước,... nhằm nâng cao nghiệp vụ và nắm bắt các chế độ chính sách mới của Nhà nước.

Chế độ khen thưởng

Chế độ khen thưởng cho người lao động của Tổng công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và năng suất lao động của mỗi người, cho mỗi sản phẩm hoặc kết quả từng công đoạn sản phẩm, công trình. Theo quy chế, Tổng công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- Một năm, nhân viên được hưởng tối thiểu 13 tháng lương;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho Tổng công ty;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của Quốc gia và kỷ niệm thành lập Tổng công ty.

Thực hiện chế độ, chính sách (BHXH, BHYT, BHTN) đối với người lao động:

Tất cả Người lao động của Tổng công ty đều được đóng Bảo hiểm và hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động. Bên cạnh đó, người lao động còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp lưu động, phụ cấp trách nhiệm chuyên môn...

Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác

Tại Tổng công ty, các tổ chức như Công đoàn, Đảng uỷ và Đoàn thanh niên tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và có quy chế phối hợp làm việc giữa các tổ chức đoàn thể và chuyên môn. Tổng công ty quan tâm đến các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho toàn thể Người lao động.

Tổng công ty đặc biệt chú trọng tổ chức các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện, nuôi dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng... Qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể Tổng công ty với nhau và với xã hội.

3. Tình hình đầu tư

Trong năm 2021, Tổng công ty đã đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị để phục vụ thi công với giá trị 22,5 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

CHỈ TIÊU	Năm 2020 (đã điều chỉnh)	Năm 2021	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	1.149.574.524.597	844.311.423.823	
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	390.995.835.608	564.485.399.886	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	88.688.671.816	72.383.597.481	
Lợi nhuận khác	-3.252.684.038	-3.019.037.361	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70.898.528.343	81.343.746.313	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,24	1,49	
	TSLĐ/ Nợ ngắn hạn			
-	Hệ số thanh toán nhanh	0,68	1,18	
	(TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn			
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,71	0,57	
	Tổng nợ (Nợ ngắn hạn + Nợ dài hạn)/ Tổng TS			
-	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	2,46	1,34	
	Tổng nợ (Nợ ngắn hạn + Nợ dài hạn)/ Vốn chủ			
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	0,795	1,47	
	Giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho bình quân			
-	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,329	0,67	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,179	0,127	
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,204	0,199	
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,059	0,085	
-	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu	0,224	0,128	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 15.457.383 cổ phần (tương đương 154.573.830.000VNĐ)
- Cổ phần đang lưu hành: Là loại cổ phần phổ thông.
- Cơ cấu cổ đông: Tại thời điểm 03/03/2022 cơ cấu cổ đông của Tổng công ty như sau:

STT	Cổ đông	03/03/2022		
		Tổng số vốn đã góp VND	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp %
Cổ đông là thành viên HĐQT		42.504.570.000	4.250.457	27,50%
1	Ông Tạ Hữu Diễm	30.142.840.000	3.014.284	19,50%
2	Ông Mai Thanh Phương	4.600.000.000	460.000	2,98%
3	Ông Phạm Ngọc Quốc Cường	7.266.000.000	726.600	4,70%
4	Ông Võ Văn Phúc	495.730.000	49.573	0,32%
Các cổ đông khác		112.069.260.000	11.206.926	72,50%
1	Ông Nguyễn Hải Duy	19.227.530.000	1.922.753	12,44%
2	Ông Đậu Hoàng Việt	9.979.430.000	997.943	6,46%
3	CTCP Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội	23.000.000.000	2.300.000	14,88%
4	Các Cổ đông khác	59.862.300.000	5.986.230	38,73%
Cộng		154.573.830.000	15.457.383	100,00%

b. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2021 Tổng công ty không phát hành cổ phiếu.

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện tại, Tổng công ty không có cổ phiếu quỹ nên không có giao dịch.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021 là năm đại dịch covid tiếp tục bùng phát mạnh mẽ trên toàn cầu trong đó có Việt Nam, gây nhiều khó khăn, thách thức cho hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của các Doanh nghiệp nói chung và RCC nói riêng.

Lệnh giãn cách xã hội của chính quyền tại nhiều địa phương khiến cho việc tham gia đấu thầu, triển khai công tác thi công các gói thầu thuộc Dự án 7.000 tỷ đồng và các công trình khác chậm tiến độ so với dự kiến. Vừa phòng chống dịch bệnh vừa sản xuất kinh doanh nên các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu.... chưa đạt được kỳ vọng mà Đại hội cổ đông đề ra. Tuy nhiên với kết quả đạt được trong năm đã thể hiện đường lối chỉ đạo, điều hành đúng đắn của HĐQT và sự quyết liệt của Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD của toàn Tổng công ty. Trong đó: Doanh thu năm 2021 là 564,485 tỷ đồng, đạt 95,8% so với kế hoạch; thu hồi vốn đạt trên 637,38 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người/tháng là: 11.000.000 đồng tăng 17% so với năm 2020, các chế độ chính sách

Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với người lao động đã được đóng nộp kịp thời, đầy đủ (100% người lao động được đóng nộp bảo hiểm). Mặc dù chỉ tiêu Sản lượng, doanh thu không đạt theo kế hoạch nhưng bằng chính sách kinh tế hợp lý chỉ tiêu lợi nhuận đã đạt và vượt kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2021 lãi 69,36 tỷ đồng.

* Những việc Tổng công ty đã đạt được:

- Về đời sống xã hội: Thường xuyên chăm lo điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, duy trì đảm bảo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động ở hiện trường thi công tại các công trình.

Chi trả lương và các khoản thu nhập khác cho người lao động đầy đủ, đúng chế độ chính sách.

- Công tác Kế hoạch sản xuất – kinh doanh:

Luôn chủ động tiếp cận và tìm kiếm việc làm, tập trung giải quyết những vấn đề cốt lõi theo từng thời điểm kinh tế, từng bước vận dụng và huy động đủ nguồn vốn phục vụ SXKD mang lại hiệu quả, điển hình nhất như là: Sản xuất tà vẹt bê tông các loại, dầm thép và các sản phẩm công nghiệp khác để đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường trong lĩnh vực xây dựng, đồng thời triển khai thi công nhanh những công trình có bố trí đủ vốn, quan tâm đến công tác lập hồ sơ thanh toán để thu vốn kịp thời.

- Công tác kỹ thuật, công nghệ, chất lượng:

+ Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015. Các công trình, sản phẩm đều đảm bảo chất lượng, tiến độ và được chủ đầu tư ghi nhận;

+ Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ mới trong xây lắp và sản xuất sản phẩm công nghiệp như: công nghệ sản xuất tà vẹt bê tông cốt thép dự ứng lực dùng cho ghi đường sắt.

+ Luôn tìm tòi nghiên cứu các biện pháp thi công phù hợp cho từng gói thầu từng công trình hạng mục công trình nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong thi công được tư vấn giám sát và chủ đầu tư chấp thuận.

- Công tác vật tư - thiết bị:

+ Tổng công ty có quy chế quản lý khai thác, sửa chữa và duy tu thiết bị trong nội bộ một cách khoa học, phù hợp với thực tế của Tổng công ty. Điều động, điều chuyển kịp thời thiết bị, phương tiện thi công công trình. Thường xuyên kịp thời theo dõi, kiểm tra, sửa chữa thiết bị nâng cao hiệu quả sử dụng.

+ Chỉ đạo và tổ chức thường xuyên công tác kiểm kê vật tư sắt thép tồn kho ở các kho để có kế hoạch sử dụng hiệu quả tránh tồn đọng vốn.

- Công tác Tài chính kế toán:

Tổng công ty thực hiện hạch toán kế toán đúng Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, và phản ánh chính xác các chỉ tiêu kinh tế, báo cáo kịp thời để Lãnh đạo Tổng công ty có những quyết sách

đúng đắn. Giải quyết kịp thời vốn đầu tư cho các dự án, mua vật tư, nguyên vật liệu thi công các công trình. Tổng công ty luôn đảm bảo vay Ngân hàng ở mức hợp lý để giảm chi phí tài chính.

Hoàn thành công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đúng theo quy định.

- Công tác tổ chức hành chính:

Luôn quan tâm đến công tác cơ cấu tổ chức lao động phù hợp trong từng thời kỳ nhằm sử dụng linh hoạt nguồn lao động hiện có của doanh nghiệp, đảm bảo sắp xếp phù hợp lao động cho từng vị trí công việc để đem lại hiệu quả cao nhất cho doanh nghiệp.

Có hệ thống luân chuyển, quản lý và xử lý các hồ sơ tài liệu kịp thời và chuẩn xác đến các bộ phận phù hợp, rút ngắn thời gian xử lý hành chính để đem lại hiệu quả công việc tốt nhất.

2. Tình hình tài chính

a. Tài sản:

TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021 (đã điều chỉnh)
		VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		719.355.132.622	981.472.432.699
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	156.227.087.425	102.964.793.666
1. Tiền		151.120.087.425	28.321.307.980
2. Các khoản tương đương tiền		5.107.000.000	74.643.485.686
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		371.985.423.324	383.653.050.947
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	297.383.226.998	241.074.495.495
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	12.274.876.398	19.704.912.627
3. Phải thu ngắn hạn khác	6	83.714.621.461	192.091.672.554
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(21.387.301.533)	(69.917.439.801)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	699.410.072
IV. Hàng tồn kho	8	169.904.931.713	450.613.608.422
1. Hàng tồn kho		187.826.696.262	468.535.372.971
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(17.921.764.549)	(17.921.764.549)
V. Tài sản ngắn hạn khác		21.237.690.160	44.240.979.664
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	524.938.582	2.909.268.388
2. Thuế GTGT được khấu trừ		19.916.702.662	39.824.777.778
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	796.048.916	1.506.933.498
B. TÀI SẢN DÀI HẠN		124.956.291.201	168.102.091.898
I. Các khoản phải thu dài hạn		1.824.074.939	1.978.681.502
1. Phải thu dài hạn khác	6	1.824.074.939	1.978.681.502
II. Tài sản cố định		97.998.253.374	152.611.794.025
1. Tài sản cố định hữu hình	10	93.877.529.512	147.443.306.397
- Nguyên giá		307.500.697.136	447.918.136.719
- Giá trị hao mòn lũy kế		(213.623.167.624)	(300.474.830.322)
2. Tài sản cố định vô hình	11	4.120.723.862	5.168.487.628
- Nguyên giá		5.022.375.400	6.445.812.900
- Giá trị hao mòn lũy kế		(901.651.538)	(1.277.325.272)
III. Bất động sản đầu tư	12	3.284.044.306	3.380.633.842
- Nguyên giá		5.686.065.091	5.686.065.091
- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.402.020.785)	(2.305.431.249)
IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	354.017.787
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	354.017.787
V. Đầu tư tài chính dài hạn	13	12.055.240.558	100.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		34.390.160.000	100.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(22.334.919.442)	-
VI. Tài sản dài hạn khác		9.794.678.024	9.676.964.742
1. Chi phí trả trước dài hạn	9	8.715.396.844	9.676.964.742
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	33	1.079.281.180	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		844.311.423.823	1.149.574.524.597

Năm 2021, là năm Tổng công ty thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp thông qua việc thoái vốn tại hàng loạt các công ty thành viên hoạt động không hiệu quả. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid 19 và thiên tai bão lũ tại Miền Trung làm ảnh hưởng không ít đến tiến độ thi công của các công trình làm một số chỉ tiêu kinh tế chưa đạt kế hoạch đề ra theo nghị quyết ĐHCĐ như sản lượng, doanh thu. Nhưng với chiến lược tài chính phù hợp của Hội đồng quản trị và chỉ đạo linh hoạt của Ban điều hành, Công ty đã hoàn thành tốt chỉ tiêu lợi nhuận đã đề ra.

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2021 giảm 27% so với cùng kỳ năm 2020.

Cụ thể:

- Chỉ tiêu: Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 55% là do cuối năm các công trình thi công được chủ đầu tư giải ngân thanh toán khối lượng hoàn thành tốt.

- Chỉ tiêu: Phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 23%%, là do trong năm Tổng công ty thi công nhiều công trình, hạng mục công trình đã hoàn thành mặc dù đã được Chủ đầu tư bố trí vốn thanh toán kịp vốn trong năm 2021 tuy nhiên vẫn còn nhiều hạng mục chưa kịp thanh toán trong năm mà sang 2022 mới được thanh toán;

- Chỉ tiêu: Hàng tồn kho giảm 62% là do Công ty đã thực hiện thoái vốn ở các công ty thành viên hoạt động không hiệu quả, có giá trị hàng tồn kho lớn;

- Chỉ tiêu: Dự phòng các khoản phải thu khó đòi giảm 69% là do các khoản dự phòng phải thu khó đòi lớn nằm trên báo cáo các công ty thành viên đã thoái vốn nên không được hợp nhất lên BCTC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2021;

- Chỉ tiêu: Tài sản cố định giảm 36%, là do trong năm Tổng công ty thanh lý một số tài sản cố định không còn phù hợp với nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn phục vụ công tác tái đầu tư và sản xuất kinh doanh, đồng thời việc BCTC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2021 không hợp nhất các BCTC công ty thành viên đã thoái vốn cũng làm giảm giá trị Tài sản cố định so với thời điểm 1/1/2021.

b. Nguồn vốn

NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021 (đã điều chỉnh)
		VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ		482.924.069.311	856.646.041.674
I. Nợ ngắn hạn		464.425.514.413	819.209.887.713
1. Phải trả người bán ngắn hạn	17	47.336.573.280	159.791.241.171
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18	169.353.327.140	124.445.669.613
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	11.521.051.324	29.771.387.760
4. Phải trả người lao động		4.753.430.708	14.629.279.488
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	10.056.934.079	8.587.061.680
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	21	771.036.368	763.636.368
7. Phải trả ngắn hạn khác	22	10.818.746.996	55.061.962.019
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	24	208.980.906.457	425.095.090.999
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		833.508.061	1.064.558.615

II. Nợ dài hạn		18.498.554.898	37.436.153.961
1. Chi phí phải trả dài hạn	20	2.055.070.792	2.017.262.942
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	21	8.145.454.527	6.618.181.804
3. Phải trả dài hạn khác	22	288.500.000	1.006.600.000
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	24	1.616.000.000	150.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	33	3.677.214.442	25.186.488.042
6. Dự phòng phải trả dài hạn	23	2.716.315.137	2.457.621.173
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		361.387.354.512	292.928.482.923
I. Vốn chủ sở hữu	25	361.387.354.512	292.928.482.923
1. Vốn góp của chủ sở hữu		154.573.830.000	154.573.830.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>154.573.830.000</i>	<i>154.573.830.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần		31.265.794.444	25.766.666.079
3. Vốn khác của chủ sở hữu		1.296.421.018	1.296.421.018
4. Quỹ đầu tư phát triển		137.680.581.234	137.815.964.647
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.035.555.255	(66.984.939.873)
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		<i>(67.966.908.846)</i>	<i>(143.021.936.921)</i>
<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>70.002.464.101</i>	<i>76.036.997.048</i>
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		34.535.172.561	40.460.541.052
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		844.311.423.823	1.149.574.524.597

Năm 2021, tại ngày 31/12/2021 nợ phải trả là 482,924 tỷ đồng giảm 44% so với năm 2010. Chủ yếu là do chỉ tiêu Nợ ngắn hạn giảm từ 819 tỷ đồng xuống 464 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm là 43% do việc thoái vốn ở các đơn vị thành viên hoạt động không hiệu quả.

Chỉ tiêu: Vốn chủ sở hữu tăng 23 % là do năm 2021 kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả hơn, lợi nhuận sau thuế đạt 71,781 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2021, RCC bổ sung, sửa đổi và ban hành các Quy chế, quy định như sau:

- * Các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
 - Thông qua quy định về thủ tục mua sắm hàng hóa dịch vụ của Tổng công ty;
 - Thông qua quy định về việc hướng dẫn công tác văn thư lưu trữ của Tổng công ty;
 - Thông qua phương án đầu tư hợp trực tuyến;
 - Thông qua việc thôi cử người làm đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Các công ty có vốn đầu tư;
 - Thông qua việc bầu Chủ tịch và thành viên Ủy ban kiểm toán Tổng công ty;
 - Thông qua việc bổ nhiệm bà Vũ Thị Hải Yến làm Phó tổng giám đốc Tổng công ty;
 - Thông qua việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
 - Thông qua việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - Thông qua việc bổ nhiệm ông Lê Phước Quý Châu làm Phó tổng giám đốc Tổng công ty.
 - Thông qua quy chế hoạt động và phân công công việc của Ban Tổng giám đốc.

- Thông qua việc thành lập các tiểu ban và phân công công việc trong HĐQT.
- Thông qua Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.
- Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán BCTC.
- Thông qua quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Thông qua việc thuê công ty Tư vấn thực hiện một số công việc cho HĐQT.
- Thông qua việc xây dựng bộ nhận diện thương hiệu và bản quyền tác giả, đăng ký nhãn hiệu với cơ quan quản lý Nhà nước.
- Quy định về thẩm quyền phê duyệt các công việc tại Tổng công ty.
- Thông qua việc thoái vốn tại các công ty con.
- Thông qua việc sử dụng bộ nhận diện thương hiệu mới bắt đầu từ ngày 05/11/2021
- Thông qua việc đầu tư và lựa chọn nhà cung cấp thiết bị thi công gói thầu số 11A.
- Thông qua việc đầu tư và lựa chọn nhà cung cấp thiết bị thi công hầm, trạm biến áp tại hầm Phủ Cũ.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Do ảnh hưởng của đại dịch nói chung, trong đó có các công trình của Tổng công ty đã phải dừng thi công trong thời gian giãn cách như gói thầu số 07, 12, 19, 21 và gói XL03 cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây. Bên cạnh đó, thời tiết mưa lũ cũng ảnh hưởng đến tiến độ công trình như gói XL – CY - 07 bị dừng 15 ngày, cao tốc Phan Thiết Dầu Giây bị dừng 35 ngày.

Trong bối cảnh đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành bám sát diễn biến của dịch bệnh ảnh hưởng tới thi công các công trình, hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên, từ đó đưa ra những giải pháp hợp lý kịp thời như tăng ca đẩy nhanh tiến độ thi công, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ công nhân viên tại công trường, nhà xưởng cán bộ kỹ thuật quản lý để duy trì hoạt động, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội cổ đông. Cụ thể:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh – đời sống xã hội

1. Tổng giá trị sản lượng: 627 tỷ đồng, bằng 96% kế hoạch (KH: 650 tỷ đồng)
Tăng 36% so với năm 2020 (Kết quả 2020: 459,81 tỷ đồng)
2. Doanh thu: 564,485 tỷ đồng, bằng 95,8% (KH: 589 tỷ đồng)
3. Lợi nhuận trước thuế: 69,36 tỷ đồng (KH: 37,97 tỷ đồng)
4. Giá trị ký kết hợp đồng xây lắp: 369,6 tỷ đồng (KH: 400 tỷ đồng)
5. Thu vốn: 637,38 tỷ đồng
5. Khối lượng xây lắp hoàn thành chưa thanh toán tại 31/12/2021: 130,8 tỷ đồng
6. Tiền và các khoản tương đương tiền tại 31/12/2021: 156,2 tỷ đồng

7. Vay và nợ thuê tài chính tại 31/12/2021: 210,59 tỷ đồng. Trong đó:
 - Vay ngắn hạn: 208,98 tỷ đồng
 - Vay dài hạn: 1,61 tỷ đồng
8. Các khoản phải thu khách hàng đến ngày 31/12/2021: 297,3 tỷ đồng
9. Các khoản phải trả khách hàng ngày 31/12/2021: 47,33 tỷ đồng
10. Hệ số khả năng thanh toán: 1,748 lần
11. Thực hiện nộp ngân sách Nhà nước: 30,1 tỷ đồng
12. Đầu tư mới và đại tu sửa chữa thiết bị: 22,5 tỷ đồng (34 thiết bị và phụ kiện)
13. Thu nhập bình quân người lao động: 11 triệu đồng /người/tháng (Tăng 17% so với năm 2020)
14. Thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động.

Những việc chưa làm được thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021

Do tình hình dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp, cũng như tình hình bão lũ Miền Trung trong năm làm ảnh hưởng đến tiến độ thi các công trình dẫn đến việc Tổng công ty không hoàn thành chỉ tiêu giá trị sản lượng, doanh thu;

Do hoạt động kinh doanh của Tổng công ty có lợi nhuận đủ để bù đắp lỗ lũy kế nên chưa phải sử dụng đến phương án bù lỗ lũy kế từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển và Thặng dư cổ phần như đã trình trước đại hội cổ đông năm 2021.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Năm 2021, mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, thiên tai nhưng Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành Tổng công ty theo Điều lệ và Quy chế quy định. Tổng giám đốc kịp thời nắm bắt thời cơ và tổ chức điều hành hoạt động SXKD từng bước ổn định. Đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ kế hoạch các chỉ tiêu đề ra như thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo thu nhập và chế độ của người lao động, vv....

Tuy nhiên, Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại trong việc điều hành hoạt động SXKD như thu vốn chậm các dự án làm thầu phụ cho Công ty CP Tập đoàn XD Miền Trung, chậm trễ trong công tác nghiệm thu và hoàn thiện hồ sơ thanh toán của một số công trình; việc điều hành SXKD của một số đơn vị thành viên thiếu quyết liệt, thực hiện các hợp đồng thi công chậm, kết quả kinh doanh thua lỗ. Ban điều hành cần có những biện pháp giải quyết triệt để trong năm 2022.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2022

- Giá trị sản lượng phấn đấu đạt trên 1.200 tỷ đồng
- Doanh thu năm từ 1.120 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế 90 tỷ đồng;
- Tìm kiếm việc làm: phấn đấu tìm kiếm việc làm đạt 600 tỷ đồng, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với Ngân sách Nhà nước;
- Thu nhập bình quân của người lao động đạt từ 12 triệu đồng/người/ tháng. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo không nợ tiền lương, BHXH.
- Phấn đấu đảm bảo an toàn về mọi mặt như chất lượng, tiến độ, an toàn công trình chú trọng bảo đảm an toàn lao động, an toàn cháy nổ và an ninh trật tự xã hội.

*** Công tác tổ chức:**

- Sắp xếp lại công tác quản lý cán bộ, lao động, tiền lương trong toàn Tổng công ty ;
- Sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế, quy định quản trị doanh nghiệp cho phù hợp chế độ chính sách hiện hành và yêu cầu quản lý;

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Thành viên: Hội đồng quản trị Tổng công ty gồm 5 thành viên:

1. Ông Tạ Hữu Diễn – Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Mai Thanh Phương – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Ông Võ Văn Phúc – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
4. Ông Phạm Hồng Thắng – Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT
5. Ông Phạm Ngọc Quốc Cường – Thành viên HĐQT, thành viên UBKT

Trong đó: Có 03 thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành

1. Ông Mai Thanh Phương – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Phạm Hồng Thắng – Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT
3. Ông Phạm Ngọc Quốc Cường – Thành viên HĐQT, thành viên UBKT

b. Cơ cấu sở hữu vốn Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức danh	Sở hữu cổ phần	Tỷ lệ
1	Tạ Hữu Diễm	Chủ tịch HĐQT	3.014.284	19.05%
2	Mai Thanh Phương	Phó Chủ tịch HĐQT	460,000	2.98%
3	Võ Văn Phúc	Thành viên	49,573	0.32%
4	Phạm Ngọc Quốc Cường	Thành viên	727,400	4.71%
5	Phạm Hồng Thắng	Thành viên	0	0.00%

* Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 03/03/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp.

c. Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị

- Tiểu ban chiến lược – Đầu tư do Chủ tịch HĐQT làm Trưởng tiểu ban, Ông Võ Văn Phúc làm Phó trưởng tiểu ban;

- Tiểu ban Quản trị - Hệ thống do Phó chủ tịch HĐQT làm Trưởng tiểu ban, Ông Phạm Ngọc Quốc Cường làm Phó trưởng tiểu ban;

- Tiểu ban nhân sự - Lương thưởng do ông Vũ Đức Tiến đại diện cổ đông lớn làm Trưởng tiểu ban

d. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2021, Hội đồng quản trị họp đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ và bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc. Các quyết định của HĐQT đều thực hiện đúng nguyên tắc biểu quyết theo đa số.

- Ban hành 16 nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐQT về các vấn đề sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	36/2021/NQ-HĐQT	03/03/2021	Thông qua thời gian dự kiến họp đại hội cổ đông thường niên năm 2021
2	48/2021/NQ-CTĐS-HĐQT	29/03/2021	-Thông qua phương án đầu tư hợp trực tuyến. -Thông qua kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2021 -Thông qua kế hoạch làm việc với kiểm toán -Thông qua việc đầu tư mua sắm thiết bị.
3	49/2021/NQ-CTĐS-HĐQT	05/04/2021	-Thông qua việc thôi cử người làm đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Công trình 791.
4	50/2021/NQ-CTĐS-HĐQT	05/04/2021	-Thông qua việc cử người làm đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Công trình 791.

5	53/2021/NQ-CTĐS-HĐQT	09/04/2021	-Thông qua việc điều chỉnh phần vốn người đại diện của Tổng công ty tại Công ty CP cơ khí xây dựng CT 878.
6	57/2021/NQ-CTĐS-HĐQT	14/04/2021	- Thông qua việc thôi cử người làm đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Công trình 875
7	58/2021/NQ-CTĐS-HĐQT	14/04/2021	- Thông qua việc cử người làm đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Công trình 875
8	69/2021/NQ-CTĐS-HĐQT	28/04/2021	-Thông qua việc bầu Chủ tịch và thành viên Ủy ban kiểm toán Tổng công ty. -Thông qua việc bổ nhiệm bà Vũ Thị Hải Yến làm Phó tổng giám đốc Tổng công ty.
9	168/2021/NQ-CTĐS-HĐQT	29/04/2021	-Thông qua việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
10	169/2021/NQ-CTĐS-HĐQT	29/04/2021	-Thông qua việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
11	03/2021/NQ-CTĐS-HĐQT	24/05/2021	-Thông qua việc bổ nhiệm ông Lê Phước Quý Châu làm Phó tổng giám đốc Tổng công ty. -Thông qua quy chế hoạt động và phân công công việc của Ban Tổng giám đốc. -Thông qua việc thành lập các tiểu ban và phân công công việc trong HĐQT. -Thông qua Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán. -Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán BCTC. -Thông qua quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. -Thông qua việc thuê công ty Tư vấn thực hiện một số công việc cho HĐQT. -Thông qua việc xây dựng bộ nhận diện thương hiệu và bản quyền tác giả, đăng ký nhãn hiệu với cơ quan quản lý Nhà nước.
12	05/2021/NQ-CTĐS-HĐQT	08/06/2021	-Thông qua việc thanh lý thiết bị vật tư đã hư hỏng, không sử dụng; giá thanh lý và đối tác thanh lý.
13	07/2021/NQ-CTĐS-HĐQT	16/06/2021	-Thông qua việc tổ chức kiểm kê tài sản tại thời điểm 30/06/2021. -Thông qua việc thành lập Hội đồng kiểm kê.
14	20/2021/NQ-CTĐS-HĐQT	10/08/2021	-Thông qua kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021. -Thông qua việc chọn phương án thiết kế logo mới.
15	25/NQ-CTĐS-HĐQT	23/09/2021	-Thông qua việc thoái vốn tại các công ty con.
16	26/2021/NQ-CTĐS-HĐQT	14/10/2021	-Thông qua việc sử dụng bộ nhận diện thương hiệu mới bắt đầu từ ngày 05/11/2021

- Chỉ đạo việc công bố thông tin đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện quản trị Tổng công ty đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết, quyết định HĐQT.

- Phối hợp với Ủy ban kiểm toán và Tổng giám đốc quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

e. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên tham gia các cuộc họp HĐQT thường kỳ hoặc đột xuất trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của Tổng công ty hoặc những vấn đề cấp bách cần bàn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Tham gia họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;

- Biểu quyết hoặc tham gia ý kiến để giải quyết và xử lý công việc phát sinh hoặc những vấn đề khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng công ty;

- Những vấn đề khác theo sự phân công của HĐQT quy định trong Điều Lệ và Quy chế làm việc của HĐQT.

2. Ủy ban kiểm toán

a. Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán

* Thành viên: Ủy ban kiểm toán gồm có 02 thành viên

1. Ông Phạm Hồng Thắng – Chủ tịch

2. Ông Phạm Ngọc Quốc Cường – Thành viên

b. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2021

- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của UBKT phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Tổng công ty thông qua và các công ty thành viên. Mặc dù tình hình kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid, kết quả kinh doanh toàn Tổng công ty đạt được là khả quan. Tổng công ty vẫn đảm bảo, duy trì được hoạt động kinh doanh ổn định và có lãi từ hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên còn nhiều đơn vị thành viên phụ thuộc vào việc làm của Tổng công ty và không đạt kế hoạch kinh doanh

- Giám sát công tác Báo cáo tài chính: Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định áp dụng đối với công ty đại chúng. Báo cáo tài chính bán niên 2021 và Báo cáo tài chính năm 2020 được soát xét và kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AASC.

- Đánh giá Hệ thống kiểm soát nội bộ: Tổng công ty trong năm 2021 đã ban hành một loạt quy định nội bộ, đồng thời bổ nhiệm nhiều nhân sự vào các vị trí then chốt, đã đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ phát huy hiệu quả. Một mặt nâng cao năng suất, chất lượng công việc, một mặt giám sát và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- UBKT đánh giá Tổng công ty đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT.

- Các giao dịch giữa Tổng công ty với các đơn vị thành viên, của người nội bộ, người có liên quan được thực hiện đúng quy định pháp luật, điều lệ Tổng công ty và được công bố thông tin theo quy định.

c. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

- Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT: HĐQT đã nghiêm túc và tích cực triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021. Thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển cho Tổng công ty, thông qua việc xây dựng các bộ nội quy, quy chế hoạt động, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới, cơ cấu lại các đơn vị thành viên, cơ cấu hệ thống tài chính toàn Tổng công ty. Hoạt động của HĐQT đã tuân thủ pháp luật nhà nước, điều lệ của Tổng công ty.

- Kết quả giám sát với Ban Tổng giám đốc: Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc triển khai các Nghị Quyết của HĐQT và thực thi tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Tham mưu cho Hội đồng quản trị ban hành các chính sách về hoạt động kinh doanh của Tổng công ty; Thường xuyên kiểm soát tình hình hoạt động của Tổng công ty và các công ty thành viên để báo cáo và đề xuất ý kiến với HĐQT theo định kỳ.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

a. Lương, thù lao và các khoản lợi ích chi trong năm 2021

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thu nhập được hưởng
1	Tạ Hữu Diễn	Chủ tịch HĐQT	878.813.333
2	Mai Thanh Phương	Phó chủ tịch HĐQT	210.000.000
3	Võ Văn Phúc	Thành viên HĐQT – Kiểm Tổng giám đốc	583.576.143
4	Phạm Hồng Thắng	Thành viên độc lập	55.000.000
5	Phạm Ngọc Quốc Cường	Thành viên HĐQT	210.000.000
6	Uông Huy Đông	Thành viên HĐQT	100.000.000
7	Vũ Thị Hải Yến	Trưởng BKS	164.097.000
8	Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên BKS	10.000.000
9	Triệu Tuyên	Thành viên BKS	10.000.000

b. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng công ty: Việc Quản trị Tổng công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các Quy định của pháp luật hiện hành.

VI. Ý kiến Kiểm toán và công bố thông tin

1. Ý kiến kiểm toán

- **Đơn vị kiểm toán:** Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- **Địa chỉ:** Số 1 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- **Điện thoại:** (84.24) 3824 1990 Fax: (84.24) 3825 3973
- **Website:** aasc@aasc.com.vn
- Số: 230322. /BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt được lập ngày 23 tháng 03 năm 2022, từ trang 06 đến trang 57, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được chúng tôi kiểm toán, chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với các báo cáo này do chúng tôi chưa thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp về một số vấn đề liên quan đến hàng tồn kho, các khoản phải thu ngắn hạn tài sản cố định hữu hình, doanh thu và thu nhập khác và xử lý các giao dịch nội bộ tập đoàn. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập này, Tổng công ty đã đánh giá để thực hiện các điều chỉnh hồi tố cần thiết và chúng tôi thu thập được các bằng chứng kiểm toán bổ sung do đó các vấn đề này đã không còn ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính năm nay.

2. Công bố thông tin

Tổng công ty thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Cụ thể:

- Website của Tổng công ty theo địa chỉ: rccgroup.vn;
- Báo Tài chính doanh nghiệp;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- Sở GDCKHN;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- Website Tổng công ty;
- Lưu TCKT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



VÕ VĂN PHÚC